

Số: /QĐ-SYT

Sóc Trăng, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ TÚ

Địa chỉ: Số 01, Ấp Mỹ Thuận, Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Giấy phép hoạt động số: **0426/ST-GPHĐ**.

Cấp ngày: 31 tháng 12 năm 2021; Nơi cấp: Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Họ và tên người phụ trách chuyên môn: **DUƠNG MINH TRÍ**.

Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt gồm 241 người theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành, và thay thế Quyết định số 40/QĐ-SYT ngày 04/01/2024 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế, các cơ quan liên quan; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh;
- Các cơ sở KBCB trong tỉnh;
- Đảng Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: TC-HC; NVYD.

Võ Quốc Trứ

DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày /02 /2025 của Giám đốc Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
1	Dương Minh Trí	001495/ST-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội. Chứng nhận: Siêu âm tổng quát	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ CKII chuyên khoa Nội - Giám đốc TTYT	T2T3T4T5T6T7CN
2	Lâm Bửu Chánh	000580/ST-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ CKI chuyên khoa Nội - Phó Giám đốc TTYT	T2T3T4T5T6T7CN
3	Nguyễn Hồng Thạch	000570/ST-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại (bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn số 186/QĐ-SYT chuyên khoa Ngoại Tổng quát - Sản); CC: SA, ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ CKI chuyên khoa Ngoại Tổng quát - Sản, Phó Giám đốc TTYT	T2T3T4T5T6T7CN
4	Nguyễn Thanh Tuấn	381/ST-CCHND	Doanh nghiệp bán buôn thuốc, Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể buôn bán dược liệu, thuốc đông y thuốc từ dược liệu, Nhà thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến T6	Dược sỹ CKI- Trưởng phòng TCHC	T2T3T4T5T6

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
5	Cao Phước	000586/ST-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ CKI chuyên khoa Nội - Trưởng phòng KHNv	T2T3T4T5T6T7CN
6	Nguyễn Thị Hồng Luyến	1340/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược - NV Phòng KHNv	T2T3T4T5T6T7CN
7	Nguyễn Thị Mai Khuyên	003521/ST-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Kỹ thuật viên, NV Phòng KHNv	T2T3T4T5T6T7CN
8	Đặng Ngọc Giàu	002051/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Điều dưỡng- NV Phòng KHNv	T2T3T4T5T6T7CN
9	Đỗ Thị Thanh Xuân	006167/ST-CCHN	Khám, Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	BS.YHDP - NV Phòng KHNv	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
10	Sau Thị Ái Trâm	000319/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục XIV phần xét nghiệm y học ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CN. Kỹ thuật Y chuyên ngành XN Y học - NV Phòng KHNH	T2T3T4T5T6T7CN
11	Đoàn Thị Thùy Trân	002112/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	CN Điều Dưỡng - Trưởng phòng Điều dưỡng	T2T3T4T5T6
12	Đặng Bích Thảo	000377/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	CNDD Phụ sản - Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	T2T3T4T5T6
13	Ngô Thị Thùy Trang	446/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc DN, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông Y, thuốc từ Dược liệu.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	DSTH- NV Phòng ĐD	T2T3T4T5T6

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
14	Huỳnh Thị Bích Thủy	696/ST-CCHND	Nhà thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	* Dược sĩ CKI - Trưởng khoa KSNK	T2T3T4T5T6
15	Trà Thị Ngọc Giàu	002130/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CN Điều dưỡng - ĐD trưởng Khoa KSNK	T2T3T4T5T6T7CN
16	Lý Thành Nhơn	0002850/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ KBCB đa khoa - NV Khoa KSNK	T2T3T4T5T6
17	Nguyễn Trường Thành	002015/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều Dưỡng - NV Khoa KSNK	T2T3T4T5T6

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
18	Phạm Hồng Như	002036/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều Dưỡng - NV TYT Khoa KSNK	T2T3T4T5T6
19	Nguyễn Thị Kim Thoa	000253/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	CNDD Phụ Sản - Phó trưởng Phòng Dân số TT&GDSK	T2T3T4T5T6
20	Triệu Quế Mi	000257/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	CN Hộ sinh - NV Phòng Dân số TT&GDSK	T2T3T4T5T6
21	Nguyễn Thanh Tào	000487/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V và phụ lục số IX phần Nhi khoa ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT. CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ Chuyên khoa cấp 1 Nhi khoa - Trưởng Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
22	Châu Kiến Hiếu	005962/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội - Phó Trưởng Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN
23	Trần Thị Mỹ Linh	04804/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ KBCB đa khoa- NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN
24	Dương Thị Cẩm Lê	03659/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG, SA tổng quát	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*Bác sỹ CKI Nội khoa- NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN
25	Phạm Hữu Thới Bình	005709/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng Chứng chỉ: Chuyên khoa Tâm thần	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ CN	Bác sỹ chuyên khoa YHCT-VLTL-PHCN, Nhân viên Khoa Khám bệnh	T2T3T4T5T6T7CN
26	Mã Tổ Quyên	002113/ST-CCHN	Theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	*CNĐD Phụ Sản - Điều dưỡng trưởng Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
27	Phan Vũ Kha	002228/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng - NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN
28	Nguyễn Văn Hào	0002875/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt - NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN
29	Trần Thị Diễm Thu	0002892/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB chuyên khoa Mắt - NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN
30	Ngô Thị Kim Lên	0003133/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ (phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung: KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng)	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng - NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN
31	Trương Thị Tiên	002186/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng - NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
32	Nguyễn Diệp Phương	04543/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt - NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN
33	Trần Thị Huỳnh Trinh	002189/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chứng chỉ Nội soi dạ dày	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa - NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN
34	Đặng Thị Thúy Vân	04847/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa- NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN
35	Nguyễn Thái Bình	002340/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa - NV Khoa Khám	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
36	Trần Tiến Đạt	0002871/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, Nhi khoa; CC: ECG. Chứng nhận: QLCC ca bệnh nhiễm khuẩn HH cấp tính nặng (SARI); CC Siêu âm tổng quát cơ bản	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội khoa, Nhi khoa - Trưởng khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN
37	Diệp Trường Giang	003405/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*Bác sỹ CKI Nội khoa - Phó Trưởng khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN
38	Thạch Út Hiếu	04240/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*Bác sỹ CKI Nội khoa - NV HSCC	T2T3T4T5T6T7CN
39	Thạch Minh Thắng	005425/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG; Chứng nhận: Thực hành HSCC cơ bản; QLCC ca bệnh nhiễm khuẩn HH cấp tính nặng (SARI); CC Siêu âm tổng quát	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB đa khoa- NV Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
40	Trần Thị Quỳnh Như	000651/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN Điều Dưỡng đa khoa - Điều dưỡng trưởng Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN
41	Nguyễn Thanh Xung	002071/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN Điều Dưỡng đa khoa -NV Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN
42	Đặng Huỳnh Nguyệt Chi	002025/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*CN Điều Dưỡng - NV Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
43	Lý Thị Hồng Nguyên	001991/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CĐ Điều Dưỡng - NV Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN
44	Son Thị Ly Na	002134/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CĐ Điều Dưỡng đa khoa - NV Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN
45	Huỳnh Văn Tinh	001992/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CĐ Điều Dưỡng - NV Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
46	Văn Thị Kim Hiền	003295/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN Điều Dưỡng - NV Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN
47	Nguyễn Thanh Bình	003618/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*CN Điều Dưỡng - NV Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN
48	Trần Sai	002140/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Điều Dưỡng TH - NV Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN
49	Nguyễn Thị Vẹn	000040/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CĐ Điều dưỡng - Nhân viên Khoa HSCC	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
50	Huỳnh Vũ Hoàng Quân	03657/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*Bác sỹ CKI- Ngoại - Trưởng khoa Ngoại - CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
51	Trần Minh Tuấn	04805/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB - Phó Trưởng khoa Ngoại-CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
52	Lý Sơn Ái Tri	04795/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG; Chứng nhận: Thực hành lâm sàng sản khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*Bác sỹ CKI Sản phụ khoa- NV Khoa Ngoại- CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
53	Lê Thị Kim Anh	005758/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chứng nhận: Thực hành LS sản phụ khoa, Tư vấn XN HIV	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB, Nhân viên Khoa Ngoại -CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
54	Nguyễn Thị Kim Tiến	006165/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (chứng nhận: Thực hành Sản khoa, CSSKSS); CC Siêu âm tổng quát	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB đa khoa- NV Khoa Ngoại - CSSKSS và Phụ Sản	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
55	Nguyễn Thị Vân Anh	002194/ST-CCHN	Theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN ĐD Phụ sản- Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại - CSSKSS và Phụ Sản	T2T3T4T5T6T7CN
56	Lê Văn Hùng	000571/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB đa khoa - NV Khoa Ngoại - CSSKSS và Phụ Sản	T2T3T4T5T6T7CN
57	Kiều Thị Kim Phượng	002090/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB đa khoa - NV Khoa Ngoại - CSSKSS và Phụ Sản	T2T3T4T5T6T7CN
58	Hà Thanh Hải	002104/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*CN Điều dưỡng - NV Khoa Ngoại - CSSKSS và Phụ Sản	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
59	Nguyễn Thị Hải Ngân	002828/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CĐ Hộ sinh - NV Khoa Ngoại - CSSKSS và Phụ Sản	T2T3T4T5T6T7CN
60	Phan Thị Hồng Khiêm	000188/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CNDD chuyên ngành Phụ sản - NV Khoa Ngoại - CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
61	Lý Thị Kim Anh	002006/ST-CCHN	Theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Hộ sinh - NV Khoa Ngoại - CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
62	Tô Thanh Thoảng	002011/ST-CCHN	Theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Hộ sinh - NV Khoa Ngoại - CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
63	Thái Thị Ngọc Năm	000189/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN Hộ sinh - NV Khoa Ngoại - CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
64	Đặng Thị Thúy Loan	002012/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN Hộ sinh - NV Khoa Ngoại - CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
65	Bùi Thùy Phương	002008/ST-CCHN	Theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. Chứng nhận: Phá thai bằng thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Hộ sinh - NV Khoa Ngoại - CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
66	Nguyễn Thị Việt Trinh	04354/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB - NV Khoa Ngoại - CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
			27/5/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.			
67	Phạm Văn Linh	0003272/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB đa khoa - NV Khoa Ngoại - CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
68	Lâm Thanh Liêm	03726/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT-BNV. (phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung: KTV gây mê hồi sức); CC: Kỹ thuật Bó bột	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB đa khoa, gây mê hồi sức/ bó bột - NV Khoa Ngoại - CSSKSS & Phụ sản	T2T3T4T5T6T7CN
69	Trương Văn Hận	003393/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	*Bác sỹ CKI Nhi khoa- Trưởng Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
70	Lê Thị Phương Thảo	03651/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*Bác sỹ CKI - NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
71	Nguyễn Minh Hiếu	005524/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB đa khoa- Nhân viên khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
72	Trần Thị Ái Tình	006041/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB CK Nhi- Nhân viên khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
73	Ngô Ngọc Tân	000204/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT. Chứng chỉ: CC Nhi khoa cơ bản	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ Y khoa - NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
74	Nguyễn Thành Nghiêm	002126/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	CN Điều dưỡng đa khoa- Điều dưỡng trưởng Khoa Nhi	T2T3T4T5T6

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
			vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng			
75	Lâm Thị Cẩm Lê	000194/ST-CCHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN Điều dưỡng - NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
76	Đoàn Thị Hồng Cẩm	002075/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*ĐH Điều dưỡng - NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
77	Bùi Ngọc Yến	002017/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*ĐH Điều dưỡng - NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
78	Nguyễn Vũ Linh	00787/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 24/05/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB - NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
79	Trần Thị Trúc Mai	000155/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN Điều dưỡng - NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
80	Lâm Minh Nguyên	005333/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 24/05/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB - NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
81	Sơn Thị Loan Thảo	000039/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT. Chứng chỉ: Định hướng CK HSCC	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CĐ Điều dưỡng- NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
82	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	000086/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CĐ Điều dưỡng- NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
83	Nguyễn Thị Kim Hôn	05062/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ KBCB đa khoa- NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6
84	Lý Thị Bích Thi	000037/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN Điều dưỡng- NV Khoa Nhi	T2T3T4T5T6T7CN
85	Trương Văn Kiên	002341/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI Nội khoa -Trưởng Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
86	Lâm Thị Thúy Hằng	0002784/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: Siêu âm tổng quát; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB CK1 YHGĐ - Phó Trưởng Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
87	Bùi Văn Trọng	005426/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB đa khoa- Nhân viên Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
88	Lâm Anh Tuấn	002107/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB đa khoa- NV Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
89	Kim Nhật Xuân	005411/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG; Chứng nhận: Thực hành Hồi sức cấp cứu	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB đa khoa- NV Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
90	Lâm Cà Thum	000089/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V và Phụ lục số IX phần nội khoa ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT. Chứng nhận: Cấp cứu tổng hợp và HSCC	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB chuyên khoa nội- NV Khoa Nội - Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
91	Lâm Minh Tính	03924/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (CC: Siêu âm TQ; CC: ECG)	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI Nội khoa- NV Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
92	Nguyễn Thị Vẹn	04785/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG, Siêu âm tổng quát	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB đa khoa- NV Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
93	Đồ Thị Thanh Xuân	005536/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG, CC chuyên khoa Nhân khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB đa khoa- NV Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
94	Đỗ Thành Lợi	000479/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông Tư 32/2023/TT-BYT.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB Y khoa- NV Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
95	Lý Thị Ngọc Thảo	000461/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông Tư 32/2023/TT-BYT.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Bác sỹ KBCB Y khoa- NV Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
96	Trần Xiếu Láng	002240/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	CN Điều dưỡng đa khoa- Điều dưỡng trưởng Khoa Nội - Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6
97	Trần Thị An Sà Rít This	002027/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Điều dưỡng- NV Khoa Nội -Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
98	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	04896/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Điều dưỡng- NV Khoa Nội -Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
99	Nguyễn Ngọc Mỹ	0003358/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB- NV Khoa Nội Nội - Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
			BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ (CC: Lao; Chứng nhận: Nuôi dưỡng trẻ nhỏ)			
100	Châu Ngọc Hân	03480/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB- NV Khoa Nội -Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
101	Nguyễn Thị Cẩm Linh	04720/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB- NV Khoa Nội -Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
102	Nguyễn Uyển Trân	04771/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB bằng YHCT- NV Khoa Nội -Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
103	Trần Phú Hưng	03974/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB bằng YHCT- NV Khoa Nội -Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
104	Nguyễn Thị Mộng Cầm	001998/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CĐ Điều dưỡng- NV Khoa Nội - Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
105	Hàng Thị Huỳnh Tha	001871/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB - NV Khoa Nội -Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
106	Nguyễn Thị Triều Tiên	002227/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*CN Điều dưỡng- NV Khoa Nội - Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
107	Lý Bảo Xuyên	0003266/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB bằng YHCT - NV Khoa Nội -Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
108	Phan Quốc Bảo	005446/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ YHCT-NV Khoa Nội Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
109	Triệu Minh Điều	001280/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Điều dưỡng - Nhân viên Khoa Nội -Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
110	Nguyễn Vũ Khanh	002392/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB đa khoa- NV Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
111	Tăng Thị Cẩm Truyền	003617/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*CD Điều dưỡng - NV Khoa Nội-Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6T7CN
112	Nguyễn Hải Điền	941/CCHN-D-SYT-ST	Nhà thuốc, Quầy thuốc Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ ĐH-NV Khoa Nội - Truyền Nhiễm	T2T3T4T5T6
113	Dương Khánh San	0003024/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT-VLTL-PHCN; CC: ECG, Kỹ thuật VLTL-PHCN.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ CN	Bác sỹ CKI YHCT- Trưởng khoa YHCT-PHCN	T2T3T4T5T6T7CN
114	Võ Kim Trang	04806/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ CN	Bác sỹ bằng YHCT, Phó Trưởng khoa YHCT-PHCN	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
115	Trương Hồng Đào	0002678/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ CN	CN Điều dưỡng đa khoa- Điều dưỡng trưởng Khoa YHCT-PHCN	T2T3T4T5T6T7CN
116	Lý Thanh Hải	002007/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT, Bổ sung CC: Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng (Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng)	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB bằng YHCT- NV Khoa YHCT-PHCN	T2T3T4T5T6T7CN
117	Nguyễn Hoàng Bảo	003421/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB bằng VLTL-PHCN, NV Khoa YHCT-PHCN	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
			phòng, y sỹ (phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung: KTV Vật lý trị liệu-PHCN)			
118	Nguyễn Ngọc Diệu	04775/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB bằng YHCT- NV Khoa YHCT-PHCN	T2T3T4T5T6T7CN
119	Lê Thị Hải Miên	695/ST-CCHND	Nhà thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến T6	Dược sỹ CKI- Phó trưởng khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6
120	Đoàn Tất Linh	377/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc DN, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông Y, thuốc từ Dược liệu.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến T6	Dược sỹ trung học - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6
121	Nguyễn Thị Kim Loan	1397/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
122	Hồ Thị Mỹ Hằng	230/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc DN, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông Y, thuốc từ Dược liệu.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Dược sỹ trung học - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6T7CN
123	Lý Thị Ngọc Linh	1258/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6T7CN
124	Lê Thị Anh Ngọc	1349/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6T7CN
125	Ngô Bội Cơ	1293/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến T6	CĐ Dược - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6
126	Nguyễn Bích Hạnh	586/CCHN-D-SYT-ST	Nhà thuốc, Quầy thuốc thuốc, Cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến T6	Dược sỹ ĐH - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
127	Kim Qui Thây	933/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc DN, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông Y, thuốc từ Dược liệu.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến T6	*CĐ Dược - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6
128	Đái Thị Mộng Duyên	1693/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6T7CN
129	Phạm Phú Quý	243/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến T6	CĐ Dược - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6
130	Phạm Thị Mỹ Châu	1694/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược - NV khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6T7CN
131	Lâm Thị Hương	1352/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (bổ sung chứng nhận: Y tế công cộng)	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	*DSĐH- NV Khoa Dược-TTB-VTYT	T2T3T4T5T6

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
132	Dương Văn Chuẩn	000578/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, chuyên khoa Tai mũi họng CC: ECG; CC Siêu âm tổng quát	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ KBCB CKI- Trưởng khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN
133	Son Minh Tuấn	04278/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung: Chuyên khoa CĐHA); chứng nhận Nội soi tiêu hóa; CC: ECG, Chứng chỉ Siêu âm	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ KBCB, NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN
134	Nguyễn Thị Thiên Kim	000034/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề KBCB quy định tại Phụ lục số VII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT Chứng chỉ: YHGD, CC đo và đọc điện não. Chứng chỉ: Siêu âm TQ; Chứng chỉ ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ YHDP - Nhân viên Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN
135	Đào Minh Luân	002041/ST-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN XN, NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
136	Bùi Thị Mỹ Ngọc	002073/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về XN	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên, NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN
137	Dương Hồng Diệu	000142/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phần xét nghiệm y học ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN Kỹ thuật Y chuyên ngành XN Y học, NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN
138	Phạm Minh Trí	003423/ST-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	*DSĐH, Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN
139	Tô Thị Mỹ Ai	002316/ST - CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	CN Kỹ thuật XN Y học, NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6
140	Võ Thị Thảo Nguyên	03748/ST - CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên, NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
141	Nguyễn Thị Út Hoàng	1320/CCHN-D-SYT-ST	Quầy thuốc, Tủ thuốc Trạm Y tế xã	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược, NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN
142	Trần Hiếu	002060/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học. Chứng nhận: An toàn bức xạ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN Hình ảnh Y học, NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN
143	Nguyễn Thanh Hoàng	0003086/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về X-Quang. Chứng nhận: An toàn bức xạ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ chuyên môn về XQ, NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN
144	Nguyễn Thanh Nghĩa	001756/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ KBCB chuyên khoa Da liễu-NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6
145	Trần Minh Nhựt	005989/ST-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CN XN, NV Khoa XN-CĐHA	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
146	Trần Thị Huyền Trang	006148/ST-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	CĐ KT Xét nghiệm - NV Khoa XN - CDHA	T2T3T4T5T6T7CN
147	Văn Hoàng Túy	002315/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (chứng chỉ: Kỹ thuật đo điện não đồ) Chứng nhận: Kỹ thuật chụp X-Quang cơ bản	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN Tham gia thường trực theo lịch phân công	Y sỹ KBCB đa khoa - NV Khoa XN-CDHA	T2T3T4T5T6T7CN
148	Đặng Phước Cửa	05158/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG, Lao Chứng nhận: HIV, Chuyên khoa Tâm thần	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ KBCB - Trưởng khoa KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6T7CN
149	Lý Thị Hồng Vân	05240/ST-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; CC: ECG; chứng nhận HIV	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ YHDP - Nhân viên KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6
150	Dương Thị Niêng	05004/ST-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; CC: ECG; YHGD	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ YHDP - Nhân viên KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
			Chứng nhận: Chuyên khoa tâm thần			
151	Tăng Pí	0002878/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ KBCB chuyên khoa Da liễu-NV Khoa KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6
152	Dương Đình Thiện	000595/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ KBCB đa khoa-NV Khoa KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6
153	Phạm Văn Đức Tài	000156/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến T6	CN Điều dưỡng-NV Khoa KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6
154	Trần Thị Hồng Hạnh	0002955/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	*CN Điều dưỡng-NV Khoa KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
155	Huỳnh Thị Thu Lan	1350/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	* DSDH -NV Khoa KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6
156	Nguyễn Thị Mỹ Phương	000323/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề theo quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	CN Điều dưỡng- NV Khoa KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6
157	Dương Thị Bảo Yến	0003112/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ. Bổ sung chứng nhận: Tư vấn và Xét nghiệm HIV tại cơ sở y tế	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ -NV Khoa KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6
158	Nguyễn Quốc Thống	0002679/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CNĐD đa khoa- NV Khoa KSBT&HIV/AIDS	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
159	Quách Thành Trung	003050/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng- NV Khoa YTCC	T2T3T4T5T6
160	Dương Minh Cường	000594/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ chuyên khoa RHM- NV Khoa YTCC	T2T3T4T5T6
161	Quách Nguyệt Tú	04489/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh- NV Khoa YTCC	T2T3T4T5T6
162	Diệp Ngọc Huyền	03595/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT BNV	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ - NV Khoa YTCC	T2T3T4T5T6

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
163	Nguyễn Quốc Chí Công	001763/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung: KBCB chuyên khoa Ngoại-Sản); CC Siêu âm tổng quát, CC: ECG, CC: CD&ĐT Bệnh Lao.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	Bác sỹ CKI YHGD, Trưởng PKĐK Mỹ Phước	T2T3T4T5T6T7CN
164	Lý Thị Thu Hằng	002193/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	CNDD PS-Điều dưỡng trưởng PKĐK Mỹ Phước	T2T3T4T5T6T7CN
165	Mai Thị Thúy Hương	002191/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về XN	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên-NV PKĐK Mỹ Phước	T2T3T4T5T6
166	Trần Ngọc Thoảng	1267/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược- NV PKĐK Mỹ Phước	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
167	Lê Thị Đẩu	002188/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Điều dưỡng - NV PKĐK Mỹ Phước	T2T3T4T5T6T7CN
168	Lâm Sê Rây Va Tha Na	003212/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Điều dưỡng - NV PKĐK Mỹ Phước	T2T3T4T5T6T7CN
169	Tăng Minh Thái	1255/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược- NV PKĐK Mỹ Phước	T2T3T4T5T6T7CN
170	Lê Thanh Nguyên	005670/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ YHDP - Nhân viên PKĐK Mỹ Phước	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
			27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ			
171	Đặng Văn Quan	03324/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG, Siêu âm	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ KBCB đa khoa - Trưởng TYT xã Mỹ Tú	T2T3T4T5T6T7CN
172	Nguyễn Thanh Trường	002280/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu. Chứng nhận: Chuyên khoa Da liễu	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	Y sỹ KBCB chuyên khoa da liễu - NV TYT xã Mỹ Tú	T2T3T4T5T6T7CN
173	Phạm Văn Thu	001993/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BHYT BNV	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	Y sỹ - NV TYT Mỹ Tú	T2T3T4T5T6T7CN
174	Trần Thị Thanh Loan	000043/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CNĐD PS- NV TYT xã Mỹ Tú	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
175	Nguyễn Huỳnh Trang	1527/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	Dược sĩ cao đẳng - NV TYT xã Mỹ Tú	T2T3T4T5T6T7CN
176	Phạm Hồng Thi	1323/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	Dược sĩ cao đẳng - NV TYT xã Mỹ Tú	T2T3T4T5T6
177	Huỳnh Đức	000244/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	DSTH-NV TYT xã Mỹ Tú	T2T3T4T5T6T7CN
178	Võ Hoàng Anh	05110/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền. Chứng chỉ: định hướng CK YHCT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB YHCT- NV TYT xã Mỹ Tú	T2T3T4T5T6T7CN
179	Nguyễn Văn Năm	0003372/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: Siêu âm tổng quát; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	Bác sỹ CKI YHGD- Trưởng TYT Thị Trấn	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
180	Trần Phước Hiên	002326/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Điều dưỡng- Nhân viên TYT Thị Trấn	T2T3T4T5T6T7CN
181	Văn Thị Kim Ngân	003604/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BHYT BNV Phạm vi hoạt động chuyên môn được điều chỉnh, bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. Chứng chỉ: Lao	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa - NV TYT Thị Trấn	T2T3T4T5T6T7CN
182	Đào Thị Cam Ly	975/ST-CCHND	Nhà thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	DSĐH- NV TYT Thị Trấn	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
183	Mã Ngọc Liên	000333/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CNDD chuyên ngành Hộ sinh- NV TYT Thị Trấn	T2T3T4T5T6T7CN
184	Dương Văn Trường	005756/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu ,khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế -Bộ Nội vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ chủ nhật	Y sỹ KBCB - NV TYT Thị Trấn HHN	T2T3T4T5T6T7CN
185	Danh Trần Hoàng Ân	00416/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG; Chứng chỉ Nội soi TMH (Điều chỉnh bổ sung PVHĐCM: KBCB chuyên khoa THM; Chứng chỉ: SA tổng quát	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ CKI TMH- Phó trưởng Trạm phụ trách TYT Mỹ Hương	T2T3T4T5T6T7CN
186	Phạm Mộng Trân	559/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc DN, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông Y, thuốc từ Dược liệu.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	*CĐ Dược - Phó trưởng trạm TYT xã Mỹ Hương	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
187	Thạch Thị Hữu	0002772/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa- NV TYT xã Mỹ Hương	T2T3T4T5T6T7CN
188	Phan Thị Tiêm	002438/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	*CD Điều dưỡng- NV TYT xã Mỹ Hương	T2T3T4T5T6T7CN
189	Huỳnh Thị Đồng	002398/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	* CN Hộ sinh - NV TYT Mỹ Hương	T2T3T4T5T6T7CN
190	Quách Thành Tâm	1297/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CD Dược- NV TYT xã Mỹ Hương	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
191	Huỳnh Thị Kiều Trang	0002769/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (bổ sung : KBCB bằng YHCT)	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB YHCT- NV TYT xã Mỹ Hương	T2T3T4T5T6T7CN
192	Trần Hoàng Hải	002185/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt)	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB chuyên khoa Mắt - NV TYT Mỹ Hương	T2T3T4T5T6T7CN
193	Son Thị Thúy Liễu	002192/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	*CNĐD Chuyên ngành Hộ sinh- NV TYT Mỹ Phước	T2T3T4T5T6

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
194	Trần Ngọc Dung	0003281/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung KBCB thông thường chuyên khoa Mắt	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ KBCB đa khoa; CK Mắt - NV TYT xã Mỹ Phước	T2T3T4T5T6
195	Lâm Sây Ha	02190/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ- NV TYT xã Mỹ Phước	T2T3T4T5T6
196	Lưu Thị Thoảng	002010/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Hộ sinh-NV TYT xã Mỹ Phước	T2T3T4T5T6T7CN
197	Võ Thị Huỳnh Như	04127/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền. Chứng chỉ: định hướng CK YHCT;CC: chẩn đoán và điều trị bệnh lao	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB YHCT- NV PKĐK Mỹ Phước	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
198	Lâm Minh Dũng	03162/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CC: ECG, Siêu âm tổng quát	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ KBCB đa khoa- Trưởng TYT xã Thuận Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
199	Trần Lý Ngọc	419/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	DSDH-Phó trưởng TYT Thuận Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
200	Ông Thị Na Rinh	003136/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CNDD PS -NV TYT Thuận Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
201	Nguyễn Ngọc An	1344/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược-NV TYT Thuận Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
202	Danh Thị Kiều	000041/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CNDD chuyên ngành Hộ sinh-NV TYT Thuận Hưng	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
203	Lâm Thị Hồng Quyên	0003165/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chứng chỉ RHM	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ-NV TYT Thuận Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
204	Lâm Thị Mỹ Lang	0002851/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền, VLTL-PHCN	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB chuyên khoa YHCT-NV TYT Thuận Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
205	Quách Thị Kim Tươi	0002830/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa-NV TYT Thuận Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
206	Lâm Thị Ngọc Nhung	03998/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa- NV TYT xã Thuận Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
207	Son Thái Lành	001824/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa- NV TYT xã Thuận Hưng	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
			BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ			
208	Yên Thị Hồng Yến	002457/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y Tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	*CN Hộ sinh- Phó Trưởng trạm phụ trách Trạm TYT xã Long Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
209	Lê Thị Ngọc Kim	002677/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y Tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CN Hộ sinh- Phó Trưởng Trạm TYT xã Long Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
210	Nguyễn Thị Kim Xuân	1447/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược- NV TYT xã Long Hưng	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
211	Lê Hoàng Khởi	1446/CCHN-D-SYT-ST/ST-CCHN	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược- NV TYT xã Long Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
212	Nguyễn Văn Trường	003418/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ, Quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ (bổ sung: KBCB bằng YHCT)	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ YHDP, KTV XQ- NV TYT xã Long Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
213	Trần Thị Bích Huyền	05017/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ YHDP- NV TYT xã Long Hưng	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
214	Nguyễn Quốc Hữu	002462/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (điều chỉnh, bổ sung: CK Răng hàm mặt)	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa, CK RHM-NV TYT Long Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
215	Ngô Hải Đăng	04379/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KCB thông thường theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BHYT BNV	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB - NV TYT Long Hưng	T2T3T4T5T6T7CN
216	Lý Sang	05304/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa CC: ECG Chứng chỉ: Siêu âm tổng quát	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ KBCB đa khoa- Trưởng Trạm TYT Mỹ Thuận	T2T3T4T5T6T7CN
217	Thạch Thị Đa	0002808/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB - Phó trưởng trạm TYT Mỹ Thuận	T2T3T4T5T6T7CN
218	Trần Văn Hào	005883/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB, Nhân viên TYT xã Mỹ Thuận	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
			10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ			
219	Lý Anh Tuấn	0002803/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa- NV TYT Mỹ Thuận	T2T3T4T5T6T7CN
220	Đồ Thị Sà Rum	0002822/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	*CD Hộ sinh-NV TYT Mỹ Thuận	T2T3T4T5T6T7CN
221	Nguyễn Thị Nhiều	000016/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CN Điều dưỡng Hộ sinh-NV TYT Mỹ Thuận	T2T3T4T5T6T7CN
222	Lý Minh	000358/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề KBCB quy định tại Phụ lục số XI ban hành kèm theo Thông tư 30/2023/TT-BYT.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	Y sỹ YHCT - NV TYT xã Mỹ Thuận	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
223	Trần Thị Kim Ân	1305/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược- NV TYT Mỹ Thuận	T2T3T4T5T6T7CN
224	Nguyễn Thị Mộng Hà	0002867/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định tại số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến Chủ Nhật	*CĐ Điều dưỡng- NV TYT xã Mỹ Thuận	T2T3T4T5T6T7CN
225	Lý Đa Ra	002400/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Điều dưỡng- Phó Trưởng trạm phụ trách TYT Phú Mỹ	T2T3T4T5T6T7CN
226	Lý Thị Mỹ Linh	002396/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền (điều chỉnh bổ sung: VLTL-PHCN)	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB chuyên khoa YHCT- Phó trưởng TYT Phú Mỹ	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
227	Lưu Hiệp Thuận	000441/ST-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội ; CC: ECG. Chứng nhận SA tổng quát	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ KBCB chuyên khoa cấp I-YHGD - NV TYT Phú Mỹ	T2T3T4T5T6T7CN
228	Tăng Tuấn Anh	03676/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Bổ sung KBCB theo QĐ tại TTLT Số 10/2015/TTLT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT-BNV.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB YHCT- NV TYT xã Phú Mỹ	T2T3T4T5T6T7CN
229	Lý Thị Kim Thủy	002087/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB - NV TYT xã Phú Mỹ	T2T3T4T5T6T7CN
230	Nguyễn Phú Đa	813/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược- NV TYT Phú Mỹ	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
231	Lâm Thị Diễm Chi	002399/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CN Hộ sinh - NV TYT Phú Mỹ	T2T3T4T5T6T7CN
232	Trần Xuân Nhạn	95/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Dược sỹ ĐH- NV TYT xã Phú Mỹ	T2T3T4T5T6T7CN
233	Lê Văn Văn	03934/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; CC: ECG	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Bác sỹ KBCB bằng YHCT, Trưởng trạm TYT Hưng Phú	T2T3T4T5T6T7CN
234	Nguyễn Thị Bé Sáu	003286/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Hộ sinh - NV TYT xã Hưng Phú	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
235	Châu Phúc	03672/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCN bằng YHCT- NV TYT Hưng Phú	T2T3T4T5T6T7CN
236	Nguyễn Thị Mộng Thu	1457/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Dược - NV TYT Hưng Phú	T2T3T4T5T6T7CN
237	Trần Lệ Mến	002456/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	CĐ Điều dưỡng - NV TYT Hưng Phú	T2T3T4T5T6T7CN
238	Đỗ Thị Thúy	630/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	DSĐH- NV TYT xã Hưng Phú, phụ trách cấp phát thuốc; phụ trách chương trình ATVSTP; VSMT; VSLĐ;TNNT	T2T3T4T5T6T7CN

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề	Vị trí chuyên môn	Ghi chú
239	Nguyễn Thị Diễm	05184/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa - NV TYT Hưng Phú	T2T3T4T5T6T7CN
240	Dương Quốc Việt	000582/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa - NV TYT xã Hưng Phú	T2T3T4T5T6T7CN
241	Lê Văn Thắng	03720/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ	7-11h, 13-17h Từ thứ 2 đến CN	Y sỹ KBCB đa khoa- NV TYT xã Hưng Phú, Phụ trách chương trình: Phòng chống dịch-Bướu cổ -Mắt	T2T3T4T5T6T7CN